TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày: 27/12/2021
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2020/TLST - KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn L

Địa chỉ: Số 23 H, phường M, thành phố L, tỉnh A

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy T – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: ông Nguyễn Tiến P – Chức vụ: Phó Ban Pháp lý Công ty cổ phần L; ông Huỳnh Đăng S – Chức vụ: Phụ trách pháp lý công nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Đăng K – Chức vụ: Chuyên viên pháp lý. Theo văn bản uỷ quyền ngày 02/7/2020 (vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Lầu 3, 72 Nguyễn C, phường A, quận 2, thành phố H

Bị đơn: Hộ kinh doanh Hân Đ (Đại diện Hộ kinh doanh ông Trần Thanh Đ, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp Tân Q, xã Bình T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị Kim H, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp Tân Q, xã Bình T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/7/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/03/2021 và quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Đăng K trình bày:

Ngày 30/10/2015 giữa Công ty cổ phần tập đoàn L với Hộ kinh doanh Hân Đ (đại diện ông Trần Thanh Đ) có ký hợp đồng mua bán hàng hoá số 134/HĐMB.TĐLT, nội dung hợp đồng là mua bán các loại thuốc bảo vệ thực vật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần tập đoàn L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán hàng hoá cho bên mua là Hộ kinh doanh Hân Đ, nhưng Hộ kinh doanh Hân Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền đúng theo thoả thuận.

Sau nhiều lần nhắc nhở đến ngày 30/04/2020 giữa Công ty cổ phần tập đoàn L với ông Trần Thanh Đ (đại diện Hộ kinh doanh Hân Đ) có lập văn bản xác định công nợ với nội dung tính đến ngày 30/04/2020 phía Hộ kinh doanh Hân Đ còn nợ Công ty cổ phần tập đoàn L tổng số tiền 238.397.345 đồng và văn bản xác định chi tiết nợ quá hạn với nội dung tính đến ngày 30/04/2020 phía Hộ kinh doanh Hân Đ còn nợ Công ty cổ phần tập đoàn L tổng số tiền lãi phát sinh là 90.547.198 đồng. Tổng cộng gốc và lãi đến 30/04/2020 là 328.944.543 đồng.

Nay Công ty cổ phần tập đoàn L khởi kiện yêu cầu Hộ kinh doanh Hân Đ đại diện là ông Trần Thanh Đ và bà Lê Thị Kim H (vợ ông Đ) liên đới thanh toán tổng số tiền nợ là 368.525.034 đồng, trong đó nợ gốc 238.397.345 đồng, nợ lãi phát sinh đến 30/4/2020 theo đối chiếu chi tiết nợ quá hạn 90.547.198 đồng và nợ lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 01/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/12/2021 với lãi suất 10%/năm là 39.580.491 đồng. Ngoài ra yêu cầu lãi phát sinh cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn Hộ kinh doanh Hân Đ – đại diện ông Trần Thanh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, người tham gia tố tụng là nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 306 Luật Thương Mại; Điều 357, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần tập đoàn L về việc yêu cầu bị đơn chủ hộ kinh doanh Trần Thanh Đ phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn L số tiền tạm tính đến ngày 19/6/2020 là 334.904.493 đồng (trong đó nợ gốc 238.397.345 đồng, lãi chậm thanh toán 96.507.148 đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 20/6/2020 cho đến khi Toà án đưa vụ án ra xét xử.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải nộp đối với yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận.

Nguyên đơn Công ty cổ phần tập đoàn L được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá, vì hai bên đều có mục đích lợi nhuận và có đăng ký kinh doanh, bị đơn có trụ sở tại ấp Tân Q, xã Bình T, huyện P, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

Tại phiên toà nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn L và các chứng cứ kèm theo thể hiện vào ngày 30/10/2015 giữa Công ty cổ phần tập đoàn L với Hộ kinh doanh Hân Đ do ông Trần Thanh Đ làm đại diện có ký hợp đồng mua bán hàng hoá số 134/HĐMB.TĐLT, nội dung để mua bán hàng hoá là các loại thuốc bảo vệ thực vật. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đảm bảo đúng theo quy định. Do đó hợp đồng mua bán hàng hoá trên là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện

[3] Về nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán hàng hoá: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần tập đoàn L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán

hàng hoá, nhưng Hộ kinh doanh Hân Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng đúng theo thoả thuận. Sau nhiều lần nhắc nhở đến ngày 30/04/2020 giữa Công ty cổ phần tập đoàn L với ông Trần Thanh Đ (đại diện Hộ kinh doanh Hân Đ) có lập văn bản xác định công nợ (bl 13) với nội dung tính đến ngày 30/04/2020 phía Hộ kinh doanh Hân Đ còn nợ Công ty cổ phần tập đoàn L tổng số tiền 238.397.345 đồng và văn bản xác định chi tiết nợ quá hạn (bl 12) với nội dung tính đến ngày 30/04/2020 phía Hộ kinh doanh Hân Đ còn nợ Công ty cổ phần tập đoàn L tổng số tiền lãi phát sinh là 90.547.198 đồng. Tổng cộng gốc và lãi đến ngày 30/04/2020 là 328.944.543 đồng. Về phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định biên bản xác định công nợ và biên bản xác định chi tiết nợ quá hạn cùng ngày 30/4/2020 là có thật.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn xét thấy: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm của số tiền gốc 238.397.345 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 01/5/2020 (sau khi đã đối chiếu công nợ ngày 30/4/2020) đến ngày xét xử sơ thẩm 27/12/2021 với số tiền 39.580.491 đồng. Căn cứ theo lãi suất nợ ngắn hạn của ba Ngân hàng là Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam lần lượt là 8,4%/năm, 8,7%/năm và 9%/năm, mức lãi suất quá hạn của ba ngân hàng trên là 150% lãi suất trong hạn. Vậy mức lãi suất trung bình của ba ngân hàng trên là: (8,4% + 8,7% + 9%) : 3 x 150% = 13,05%/năm. Như vậy cách tính lãi suất 10%/năm của nguyên đơn là thấp hơn mức lãi suất quá hạn của ba ngân hàng nêu trên và có lợi cho bị đơn, nên có căn cứ chấp nhận. Về thời gian tính lãi của nguyên đơn cũng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn kể từ sau khi đối chiếu công nợ đến khi xét xử là 39.580.491 đồng.

[5] Về trách nhiệm trả nợ: Hợp đồng mua bán hàng hoá số 134/HĐMB.TĐLT ngày 30/10/2015 là được ký kết giữa Công ty cổ phần tập đoàn L với Hộ kinh doanh Hân Đ do ông Trần Thanh Đ làm đại diện, cá nhân bà Lê Thị Kim H không có tham gia ký kết hợp đồng cũng như xác nhận công nợ với Công ty cổ phần tập đoàn L. Do đó không có cơ sở để buộc cá nhân bà Lê Thị Kim H liên đới trả nợ cùng với ông Trần Thanh Đ, mà chỉ buộc Hộ kinh doanh Hân Đ (đại diện Hộ kinh doanh ông Trần Thanh Đ) có trách nhiệm trả nợ là phù hợp.

[6] Từ những nhận định nêu trên thì tổng số tiền mà bị đơn Hộ kinh doanh Hân Đ (đại diện Hộ kinh doanh ông Trần Thanh Đ) có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần tập đoàn L là 368.525.034 đồng, trong đó nợ gốc 238.397.345 đồng, nợ lãi phát sinh đến 30/4/2020 theo đối chiếu chi tiết nợ quá hạn 90.547.198 đồng và nợ lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 01/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/12/2021 là 39.580.491 đồng.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 4, 24, 50, 55, 300, 301, 306, 317 Luật thương mại; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; Các Điều 30, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn L

Buộc Hộ kinh doanh Hân Đ (đại diện Hộ kinh doanh ông Trần Thanh Đ) có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần tập đoàn L tổng số tiền là 368.525.034 đồng, trong đó nợ gốc 238.397.345 đồng, nợ lãi phát sinh 130.127.689 đồng (lãi tạm tính đến ngày 27/12/2021).

Hộ kinh doanh Hân Đ (đại diện Hộ kinh doanh ông Trần Thanh Đ) còn phải chịu lãi phát sinh (10%/năm) kể từ ngày 28/12/2021 cho đến khi trả xong số tiền mua bán hàng hoá còn nợ theo hợp đồng mua bán hàng hoá số 134/HĐMB.TĐLT ngày 30/10/2015.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hộ kinh doanh Hân Đ (đại diện Hộ kinh doanh ông Trần Thanh Đ) phải nộp 18.426.000 đồng

Hoàn trả cho Công ty cổ phần tập đoàn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.372.000 đồng theo biên lai số 0005984 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Phụng Hiệp;
- THA.H Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng